

Hà nội ngày 11 tháng 5 năm 2023

Kính gửi:

- Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế
- Ông Vũ Thanh Liêm, Phó Vụ trưởng, Vụ Hợp tác Quốc tế
- Các thành viên tổ Hợp tác Kỹ thuật thực hiện MOU giữa IFC và Bộ NNPTNT

V/v: Biên bản Hội đồng Hợp tác Kỹ thuật ngày 21 tháng 4 năm 2023

Căn cứ vào Công văn số 2465/BNN-HTQT ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc Mời tham dự hội đồng chuẩn bị kế hoạch hoạt động năm 2 trong khuôn khổ Chương trình Hỗ trợ kỹ thuật phòng chống dịch tả Lợn Châu Phi do IFC thực hiện, tổ hợp tác Kỹ thuật đã họp thảo luận các nội dung này vào ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại phòng họp Vụ HTQT.

Chúng tôi xin gửi tới Ông và các thành viên Tổ hợp tác Kỹ thuật biên bản cuộc họp. Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự điều phối của Vụ HTQT và mong được tiếp tục hợp tác trong các công việc tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn và kính chào.



Lâm Bảo Quang

Quyền giám đốc quốc gia

Tổ chức Tài chính Quốc tế

Đồng kính gửi:

- Ông Dương Tất Thắng – Cục trưởng Cục Chăn nuôi
- Ông Nguyễn Văn Long – Cục trưởng Cục Thú y



BIÊN BẢN HỌP TỔ HỢP TÁC KỸ THUẬT

- Thời gian:** 14:00-16:00, ngày 21/4/2023;
- Địa điểm:** Phòng họp Vụ HTQT, Bộ Nông nghiệp và PTNT
- Thành phần:** IFC, Vụ HTQT, Cục Chăn nuôi, Cục Thú y, Viện Thú y (*danh sách đại biểu đính kèm*)

Mục tiêu:

1. Tóm tắt các kết quả đạt được trong quá trình tổ chức triển khai chương trình thí điểm chăn nuôi ATSH và KSDB từ 6 năm 2022 đến tháng 4 năm 2023.
2. Thống nhất về việc phối hợp giữa các cơ quan của Bộ gồm Vụ HTQT, Cục Chăn nuôi, Cục Thú y, Viện Chăn nuôi và Viện Thú y trong việc thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2023-2024.

Nội dung họp:

1. Tóm tắt các kết quả đạt được – Ông Matthew Stone, IFC

- Báo cáo kết quả hoạt động chi tiết do IFC tổng hợp đã được gửi cho Tổ hợp tác Kỹ Thuật và được đại diện Cục Chăn nuôi trình bày trong buổi họp Tổ hợp tác Công-tư ngày 17/4/2023 tại Hà Nội.
- Cho đến tháng 4/2023 ba công ty tham gia chương trình thí điểm (Hòa Phát, Masan, De Heus) đang hoàn tất sổ tay ATSH dựa vào tài liệu mẫu do IFC biên soạn dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế của Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH) và được Cục Chăn nuôi phê duyệt vào tháng 10/2022.
- Sau khi hoàn hiện sổ tay ATSH, các công ty sẽ thực hiện khảo sát sạch bệnh, lập báo cáo tháng và tiến hành kiểm tra xác minh độc lập với sự tham gia của cơ quan chăn nuôi thú y tại địa phương. IFC đang phối hợp với Cục Chăn nuôi và Quacert tổ chức khóa đào tạo cho cán bộ CNTY về kỹ năng kiểm tra xác minh độc lập theo tiêu chuẩn ISO9001.
- Trong quá trình hướng dẫn, IFC luôn làm rõ với các công ty là việc tham gia không phải là sự đảm bảo về khả năng xuất khẩu. Tuy nhiên các công ty hiểu rằng qui trình mà họ đang thực hiện được xây dựng theo các tiêu chuẩn quốc tế của WOAH với mục tiêu xây dựng bộ hồ sơ làm bằng chứng về khả năng đảm bảo sạch bệnh đối với 4 bệnh mục tiêu gồm bệnh LML, bệnh tai



xa, bệnh tả lợn cổ điển và DTLCP làm căn cứ cho quá trình đàm phán mở cửa thị trường đối với lợn và các sản phẩm thịt lợn.

- Trong quá trình triển khai, doanh nghiệp có 7 kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước thuộc Bộ NN và PTNT. Kiến nghị đã được gửi tới Tổ hợp tác Kỹ thuật và trình bày tại buổi họp nhóm công tác công-tư ngày 17/4/2023.
- Chương trình được thực hiện theo hình thức hợp tác công tư và bắt đầu với 3 công ty sau đó mở rộng thêm đối với các công ty chăn nuôi có khả năng đảm bảo các điều kiện chăn nuôi ATSH và KSDB tốt. Sau buổi hội thảo khởi động nguyên mẫu 2 vào ngày 17/4/2023, ít nhất có thêm hai công ty mong muốn tham gia là Dabaco và Hải Thịnh.
- Nhóm chuyên gia của IFC đã nghiên cứu thông tư 24/2022/ TT-BNNPTNT và thấy rằng chương trình có sự tương đồng rất lớn với các qui định trong thông tư này. Thông tư 24 đưa ra qui định pháp lý tổng thể đối với cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật, không tập trung vào một chuyên ngành chăn nuôi hay một bệnh cụ thể nào. Đây là một cách tiếp cận tốt về mặt pháp lý mà chương trình đang tuân thủ trong việc xây dựng qui trình cho chăn nuôi và kiểm soát các bệnh trên lợn.
- Cụ thể chương trình thí điểm về chăn nuôi an toàn sinh học và kiểm soát dịch bệnh là chương trình xây dựng riêng cho lĩnh vực chăn nuôi lợn với mục tiêu kiểm soát 4 bệnh mà có thể gây cản trở hoạt động thương mại đối với lợn và sản phẩm thịt lợn gồm bệnh LMLM, tai xanh, dịch tả lợn cổ điển và dịch tả lợn Châu Phi. Chương trình đưa ra những yêu cầu kỹ thuật tương đương (một số yêu cầu thậm chí cao hơn và chi tiết hơn) so với Thông tư 24 đối với các cơ sở an toàn dịch bệnh. (*Bản đối chiếu các yêu cầu của Thông tư 24 và Chương trình gửi kèm*)
- Chương trình cũng xây dựng bộ công cụ và bảng kiểm để cơ quan chăn nuôi thú y tại địa phương tiến hành điều tra xác minh theo khung hoạt động và tài liệu mẫu. Các cán bộ chăn nuôi thú y sẽ được tham gia khóa đào tạo về quản lý chất lượng và kỹ năng đánh giá theo tiêu chuẩn ISO9001 do IFC tài trợ.
- Chương trình này dự kiến sẽ chứng minh được tính hiệu quả trong việc ngăn chặn các bệnh mục tiêu và xây dựng lòng tin về an toàn dịch bệnh trong ngành chăn nuôi lợn ở Việt Nam theo cách hoàn toàn minh bạch, từ đó hỗ trợ cho các đàm phán mở cửa thị trường xuất khẩu trong tương lai.



- Thay mặt các công ty tham gia chương trình, IFC trân trọng đề nghị Bộ NN và PTNT công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh đối với các cơ sở chăn nuôi tham gia chương trình này.

*** Ý kiến của Cục Thú y:**

- Khái niệm “compartment” của WOAHA dùng để chỉ một hoặc nhiều cơ sở thực hiện một qui trình an toàn sinh học thống nhất và kiểm soát dịch bệnh. Tuy nhiên tại Việt Nam hiện nay mới chỉ có khái niệm cơ sở ATDB và vùng ATDB. Do đó chỉ có thể làm chứng nhận ATDB riêng cho từng cơ sở.
- Theo Thông tư 24/2022 ban hành 12/2022, các yêu cầu cơ bản để được công nhận cơ sở/vùng ATDB động vật là có (1) kế hoạch an toàn sinh học; (2) kế hoạch giám sát dịch bệnh; (3) kế hoạch ứng phó dịch bệnh. Đây chính là điểm mới trong tổ chức thực hiện và công nhận cơ sở ATDB và vùng ATDB.
- Theo phân công của Bộ và chức năng nhiệm vụ được giao, Cục Chăn nuôi tổ chức hướng dẫn, xây dựng các mô hình ATSH theo tiêu chuẩn WOAHA, Cục Thú y tổ chức hướng dẫn các Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện việc thẩm định, kiểm tra (bao gồm hoạt động lấy mẫu, xét nghiệm mẫu giám sát dịch bệnh động vật), đánh giá và cấp Giấy chứng nhận ATDB cho các doanh nghiệp tham gia Chương trình, công bố danh sách cơ sở, vùng ATDB; và đàm phán xuất khẩu.
- Như vậy, các vai trò, công việc của Cục Chăn nuôi, Cục Thú y trong khuôn khổ chương trình là rõ ràng, cụ thể mà không chồng lấn lên nhau. Đây là một chương trình chung của Bộ, với vai trò là một cơ quan tham gia, Cục Thú y sẽ hợp tác với Cục Chăn nuôi để thực hiện các công việc trong khuôn khổ Chương trình.
- Hiện nay không có việc cấp giấy chứng nhận ATSH mà chỉ có giấy chứng nhận ATDB tuy nhiên việc cấp này đòi hỏi doanh nghiệp phải có kế hoạch ATSH là qui trình mà Cục Chăn nuôi đang hướng dẫn doanh nghiệp làm.
- Nếu kế hoạch ATSH áp dụng cho cả compartment (với nhiều cơ sở trong đó) thì khi tiến hành thẩm định, kiểm tra, đánh giá để chứng nhận ATDB thì có thể kế thừa kết quả của ATSH mà không phải làm lại.

*** Ý kiến của Cục Chăn nuôi:**



- Hiện nay chăn nuôi lợn cung cấp 60-70% khẩu phần thịt của Việt Nam. Chăn nuôi lợn trước hết cung cấp thịt cho thị trường nội địa và sau đó phục vụ xuất khẩu. Một trong những điều kiện xuất khẩu là lợn được nuôi trong vùng ATDB (bên cạnh các yêu cầu khác của nước nhập khẩu). Việc thực hiện 32 qui trình chuẩn về ATSH hướng dẫn của WOAHA giúp tạo ra tiền đề tốt trong việc đáp ứng các yêu cầu của các nước nhập khẩu sau này. 32 SOPs hoàn toàn đáp ứng (thậm chí có nhiều điểm ở mức độ cao và chi tiết hơn) các yêu cầu về cơ sở ATDB trong Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT vừa ban hành.
- Thông tư 24 đã bổ sung, cập nhật thêm nhiều yêu cầu về vùng ATDB. Thông tư 24 là văn bản quy phạm pháp luật cao nhất hiện nay quy định về thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đối với “các cơ sở (establishments), vùng (zones) an toàn dịch bệnh động vật” mà không đề cập đến “phân khu (compartment) ATSH”. Do vậy, các bên cần chuẩn hóa các khái niệm trong tài liệu của Chương trình để phù hợp với Thông tư 24. Tuy nhiên khi trao đổi với đối tác quốc tế và lập hồ sơ xuất khẩu thì ngôn ngữ là Tiếng Anh nên không có trở ngại trong việc sử dụng thuật ngữ “compartment” vì đã phù hợp tiêu chuẩn quốc tế và của quốc gia nhập khẩu.
- Chứng nhận vùng ATDB là bước tiến lớn trong chăn nuôi tại Việt Nam. Trong bối cảnh việc triển khai và công nhận ATDB trong chăn nuôi lợn ở Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn do vaccine chưa được phổ biến thì chăn nuôi ATSH là giải pháp vô cùng quan trọng nhằm kiểm soát dịch bệnh. Các Công ty tham gia thực hiện các nguyên mẫu 1 (và sau này là các nguyên mẫu 2) đều phải đầu tư để nâng cấp cơ sở sản xuất để đáp ứng yêu cầu của 32 SOPs, chịu chi phí xét nghiệm và thuê đánh giá độc lập nên công ty mong muốn có được sự công nhận của cơ quan quản lý nhà nước về ATSH và ATDB tạo điều kiện cho việc xuất khẩu được lợn và sản phẩm từ lợn sau này.
- Việt Nam mới chỉ có chứng nhận cơ sở/vùng ATDB chứ chưa có hướng dẫn chứng nhận ATSH (trong văn bản QP PL như luật, nghị định, thông tư) nên không thể chứng nhận ATSH. Trong hoàn cảnh chăn nuôi lợn gặp khó khăn do giá thức ăn cao, giá thịt lại giảm thấp mà công ty lại phải đầu tư lớn cho mô hình ATSH nên đề xuất các cơ quan của Bộ NN và PTNT cùng phối hợp để hỗ trợ doanh nghiệp khi tham gia chương trình này có được chứng nhận ATDB vì nếu áp dụng đầy đủ 32 SOPs thì việc giám sát, đánh giá, kiểm tra và chứng nhận ATDB sẽ rất dễ dàng, đơn giản đi nhiều.



2. Kế hoạch hoạt động 2023

- IFC trình bày kế hoạch theo công văn Vụ THQT đã gửi cho các thành viên tổ hợp tác Kỹ thuật. Nội dung gồm 5 hoạt động chính:
 - 2.1 Lên kế hoạch và tổ chức các cuộc họp định kỳ của Tổ Hợp tác kỹ thuật, Bộ NN&PTNT và các đối tác bên ngoài trong khuôn khổ dự án – *Vụ HTQT làm đầu mối*
 - 2.2 Hướng dẫn, hỗ trợ, phê duyệt hồ sơ công ty tham gia nguyên mẫu thực hiện 32 Quy trình chuẩn trong Khung hoạt động và Sổ tay TASH – *Do Cục Chăn nuôi làm đầu mối*
 - 2.3 Tiến hành tự công bố gửi WOAHA, quảng bá chương trình tại các hội thảo cấp khu vực – *Cục Thú y làm đầu mối*
 - 2.4 Thiết kế và xây dựng nội dung hoạt động của chương trình trên trang web Một sức khỏe/One Health - *Vụ HTQT làm đầu mối*
 - 2.5 Xác định và xây dựng các chính sách hỗ trợ Chương trình quốc gia - *Cục Chăn nuôi làm đầu mối*

* Ý kiến của Cục Thú y:

- Cán bộ đầu mối của Cục Thú y là Phòng Dịch tễ (chị Diệp) sẽ làm việc với IFC để thống nhất với nội dung công việc cần làm. Để đảm bảo tính hiệu quả, có thể tiến hành đánh giá đối với các công ty hoàn thành trước (thay vì chờ cả 3 công ty) và cũng là để rút kinh nghiệm khi giải quyết hồ sơ, công nhận ATDB cho các công ty sau.
- Trong thời gian tới, Cục Thú y sẽ tham gia đầy đủ hơn vào tổ hợp tác Kỹ thuật để thảo luận các vấn đề liên quan một cách chi tiết hơn bao gồm việc tự công bố với WOAHA và các kế hoạch đàm phán xuất khẩu căn cứ vào nhu cầu và tiến độ của doanh nghiệp.

* Ý kiến của Cục Chăn nuôi:

- Căn cứ theo kết quả dự kiến của MOU, đến nay dự án đã xây dựng được 3 mô hình ATSH so với mục tiêu ít nhất là 1 mô hình, như vậy đã vượt kế hoạch đề ra. Mặc dù MOU không đề cập chi tiết về các sản phẩm đầu ra, việc tự công bố và đàm phán xuất khẩu là những hoạt động rất quan trọng và



cần thiết. Vì vậy tổ hợp tác Kỹ thuật cần thảo luận lộ trình và các hoạt động để tiếp tục phối hợp trong thời gian tới.

*** Ý kiến của IFC:**

- Mục tiêu của dự án theo MOU là “Hỗ trợ cải thiện khung pháp lý và nâng cao năng lực triển khai các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học và kiểm soát dịch bệnh để phòng chống DTLCP và các bệnh dịch phổ biến khác trong chăn nuôi lợn, góp phần đảm bảo nguồn cung thịt lợn cho thị trường nội địa, hướng tới xây dựng các vùng chăn nuôi an toàn sinh học, không dịch bệnh phục vụ xuất khẩu”.
- Vì vậy tất cả các hoạt động đang triển khai đều nằm trong mục đích này, bao gồm áp dụng qui trình ATSH, khảo sát sạch bệnh, được chứng nhận bởi cơ quan có thẩm quyền và tự công bố. Đây là những hoạt động giúp doanh nghiệp có cơ hội xuất khẩu trong tương lai. Ngoài ra, MOU là cơ chế hợp tác mở và sản phẩm đầu ra là dự kiến, vì vậy các bên đều có thể đề xuất làm tiếp các hoạt động khi thấy các công việc này mang lại lợi ích cho ngành, cho doanh nghiệp.

*** Ý kiến của Viện Thú y:**

- Với vai trò là cơ quan kỹ thuật tham gia đầy đủ vào các cuộc họp tổ hợp tác Kỹ thuật, Viện Thú y sẽ thảo luận với Cục Thú y các hoạt động liên quan để Cục Thú y sẽ nắm rõ được nội dung công việc từ đó đề xuất hoạt động phù hợp cho các nội dung công việc
- Hiện nay các công ty đang trong giai đoạn chuẩn bị ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp dịch vụ (xét nghiệm, đánh giá bên ngoài) nên cần có sự chỉ đạo kịp thời của Cục Thú y để các tỉnh có chung 1 sự chỉ đạo thống nhất từ Cục Thú y.

Kết luận của Vụ HTQT:

- Công việc của Cục Chăn nuôi, Cục Thú y trong khuôn khổ chương trình là rõ ràng, cụ thể mà không chồng lấn lên nhau. Cục Chăn nuôi, Cục Thú y đã thể hiện rõ sự sẵn sàng phối hợp với IFC để thực hiện các công việc liên quan phù hợp với chức năng quản lý nhà nước đã được Bộ phân công.
- Cục Chăn nuôi cần lấy ý kiến bằng văn bản các bên liên quan để trả lời 7 kiến nghị của doanh nghiệp, gửi văn bản trả lời để doanh nghiệp thấy được mức độ đáp ứng của phía cơ quan quản lý nhà nước đối với kiến nghị của



doanh nghiệp. Do doanh nghiệp là chủ thể trọng tâm của chương trình này nên việc đáp ứng được mong muốn của doanh nghiệp sẽ quyết định việc doanh nghiệp có tiếp tục tự nguyện tham gia tiếp hay không, từ đó Ban quản lý chương trình xác định được vai trò và các việc cần làm của các bên liên quan trong thời gian tới.

- IFC, đơn vị chủ trì thực hiện chương trình cần có kiến nghị về các hoạt động tiếp theo, nêu rõ vai trò của Cục Chăn nuôi, Cục Thú y để gửi Vụ HTQT, cơ quan điều phối, để trình lãnh đạo Bộ.
- Cục Thú y, Cục Chăn nuôi, chủ động đề xuất các hoạt động tiếp theo với IFC để ban hành bản kế hoạch chung trong đó nêu rõ các hoạt động, thời gian triển khai cụ thể cho từng hoạt động, nội dung hỗ trợ của IFC. Cán bộ đầu mối của Cục Thú y (Phòng Dịch tễ - chị Diệp) sẽ làm việc với chị Sơn (Viện Thú y) để thống nhất các nội dung đề xuất. Các cán bộ đầu mối Cục chăn nuôi làm việc với chị Cúc (Viện Chăn nuôi) đề xuất nội dung công việc cụ thể
- Cục Thú y cần cử cán bộ tham gia họp tổ Kỹ thuật thường xuyên để nắm được thông tin và có ý kiến đóng góp kịp thời.

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU DỰ HỌP

TT	Đại biểu	Chức vụ	Đơn vị
1.	Matthew Stone	Chuyên gia cao cấp	IFC
2.	Phạm Hoàng Vân	Trưởng dự án	IFC
3.	Ngô Đức Minh	T.L dự án	IFC
4.	Vũ Thị Phụng	Chuyên viên chính	Vụ HTQT
5.	Tổng Xuân Chinh	Phó Cục trưởng	Cục Chăn nuôi
6.	Phạm Kim Dung	Trưởng phòng GVN	Cục Chăn nuôi
7.	Võ Trọng Thành	Cán bộ	Cục Chăn nuôi
8.	Phan Quang Minh	Phó Cục trưởng	Cục Thú y
9.	Nguyễn thị Diệp	Trưởng phòng dịch tễ	Cục Thú y
10.	Ngô Thị Thanh Sơn	Trưởng phòng VSTY	Viện Thú y
11.	Đoàn Mạnh Cường	Phiên dịch	

So sánh các điểm chính trong các hệ thống đảm bảo chính thức cho xuất khẩu lợn sống và thịt lợn

	Đặc điểm chung	Thông tư 24	Chương trình phân khu ngành chăn nuôi lợn
1	Tổ chức quản lý	Việc quản lý được giao cho Cục Thú y thuộc Bộ NH&PTNT	Tổ hợp tác công-tư
2	Quản trị hoạt động	Cục Thú y thuộc Bộ NH&PTNT	Tạm thời: Văn phòng DA của IFC Lâu dài: một cơ chế thu hồi chi phí để hỗ trợ cho Ban Quản lý Quốc gia
3	Cơ quan phê duyệt	Cục Thú y thuộc Bộ NH&PTNT (đối với các cơ sở xuất khẩu)	Cục Chăn nuôi thuộc Bộ NN&PTNT (phê duyệt các phân khu)
4	Đơn vị kiểm soát	Vùng Cơ sở (bao gồm cơ sở xuất khẩu, tuy nhiên chỉ tập trung cho các cơ sở sản xuất)	Phân khu (chuỗi cung ứng gồm các cơ sở được vận hành theo một hệ thống an toàn sinh học chung, bao gồm cả cơ sở giết mổ và chế biến)
5	Yêu cầu cụ thể được quy định tại	Văn bản luật (Thông tư 24)	Biểu mẫu Kế hoạch hoạt động và Sổ tay an toàn sinh học
6	Được cập nhật thông qua	Quy trình xây dựng văn bản pháp luật của Bộ NN&PTNT	Cập nhật hàng năm theo chỉ đạo của Tổ hợp tác công-tư
7	Khuôn khổ hệ thống đảm bảo chất lượng của công ty	Kế hoạch an toàn sinh học (Điều 5)	Sổ tay an toàn sinh học (được xây dựng trên cơ sở Biểu mẫu của Chương trình gồm 32 SOPs)
8	Đảm bảo sạch bệnh	Kế hoạch giám sát dịch bệnh (Điều 6) Các hệ thống giám sát lâm sàng. Hệ thống giám sát chủ động: 95% xác suất phát hiện được bệnh và 5% tỷ lệ hiện mắc dự đoán	Các SOP từ B.16 đến B.23 về Quản lý rủi ro sức khỏe vật nuôi Giám sát hiệu suất sản xuất. Các hệ thống giám sát lâm sàng. Hệ thống giám sát chủ động: phân chia quần thể đàn thành các Đơn vị sản xuất Ổn định và Không ổn định. Phương án 1: Thiết kế khảo sát dựa trên các Đơn vị sản xuất, với thông số cho khảo sát đối với đơn vị sản xuất ổn định là (95/10), và không ổn định là (95/3), thực hiện 6 tháng/lần. Phương án 2: Thiết kế khảo sát dựa trên số lượng tổng đàn (99/1), thực hiện 6 tháng/lần.
9	Chương trình phòng bệnh bằng vắc-xin	Tiêm phòng và giám sát sau tiêm phòng (70%) (Điều 7c)	SOP B.13 An toàn sinh học: Yêu cầu về nhận dạng và truy xuất nguồn gốc; SOP B.18 Quản lý sức khỏe vật nuôi: Các chương trình phòng bệnh bằng vắc-xin Tỷ lệ bao phủ vắc-xin do công ty quyết định trên cơ sở kiến thức về quần thể đàn và các biện pháp kiểm soát đối với nguồn cung vắc-xin, điều kiện bảo quản và triển khai tiêm phòng.
10	Kế hoạch ứng phó dịch bệnh	Điều 8. Kế hoạch ứng phó dịch bệnh	SOP B.15. Kế hoạch dự phòng trong trường hợp có lỗi hỏng về an toàn sinh học.

			SOP B.23. Kế hoạch dự phòng trong trường hợp xảy ra dịch bệnh.
11	Phòng ngừa dịch bệnh thông qua các biện pháp đảm bảo an toàn sinh học	Các điều kiện được mô tả tại Điều 10	Các SOP từ B.02 đến B.07 về Kiểm soát đầu vào Các SOP từ B.08 đến B.15 về Quản lý rủi ro an toàn sinh học
12	Trách nhiệm của công ty đối với bảo đảm chất lượng và lưu giữ sổ sách	Điều 12 Quản lý thông tin, dữ liệu và truy xuất nguồn gốc	Các SOP từ B.29 đến B.31 về Kiểm soát nội bộ
13	Quy trình kiểm tra đánh giá	Việc đánh giá tại cơ sở được mô tả tại Điều 16, kèm theo Bảng kiểm được mô tả tại Phụ lục VII	SOP B.32 Kiểm tra xác minh độc lập. Việc kiểm tra được thực hiện thông qua đội ngũ cán bộ được chứng nhận ISO9001 của các cơ quan quản lý chuyên ngành của Sở NN&PTNT địa phương. Công cụ thực thi_Bảng kiểm cho kiểm tra độc lập

Kết luận:

Chương trình phân khu ngành chăn nuôi lợn tại Việt Nam là một chương trình lấy doanh nghiệp làm trọng tâm, tập trung cho ngành chăn nuôi lợn công nghiệp tại Việt Nam, đồng thời nhằm kiểm soát 4 bệnh mục tiêu gây ảnh hưởng lớn đến chăn nuôi lợn và hạn chế cơ hội thương mại của thịt lợn Việt Nam trên thị trường quốc tế bao gồm: Lở mồm long móng (FMD), Dịch tả lợn Châu Phi (ASF), Dịch tả lợn cổ điển (CSF) và Hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn (PRRS, hay còn gọi là Bệnh tai xanh).

Thông tư 24 của Bộ NN&PTNT được xây dựng gồm một bộ các quy định chung và cần được điều chỉnh theo từng trường hợp cụ thể theo lĩnh vực chăn nuôi và các mối đe dọa về sức khỏe vật nuôi trong sản xuất và thương mại.

Đánh giá nói trên cho thấy rằng Chương trình phân khu ngành chăn nuôi lợn tại Việt Nam đã được xây dựng trên cơ sở Bản Ghi nhớ ký giữa Bộ NN&PTNT và IFC/Nhóm Ngân hàng Thế giới vào tháng 11/2021 đưa ra những yêu cầu kỹ thuật tương đương với yêu cầu của Thông tư 24 về các cơ sở an toàn dịch bệnh. Chương trình này dự kiến sẽ chứng minh được tính hiệu quả trong việc ngăn chặn các bệnh mục tiêu và xây dựng lòng tin về an toàn dịch bệnh trong ngành chăn nuôi lợn ở Việt Nam theo cách hoàn toàn minh bạch, từ đó hỗ trợ cho các đàm phán mở cửa thị trường xuất khẩu.

Các công ty tham gia trong Chương trình phân khu trong ngành chăn nuôi lợn tại Việt Nam xin kiến nghị với Cục Thú y (Bộ NN&PTNT) công nhận Chương trình này.

Chương trình có thể xem xét xây dựng một cơ chế hiệu quả đối với các quy trình quản lý (phê duyệt, báo cáo, tạm đình chỉ,...) trong phạm vi Chương trình phân khu ngành chăn nuôi lợn tại Việt Nam nhằm đưa vào vai trò của Cục Thú y với tư cách là cơ quan có thẩm quyền quản lý về SPS tại Việt Nam, đồng thời phù hợp với yêu cầu của Thông tư 24. Phía IFC và các công ty tham gia Chương trình cũng mong muốn Cục Thú y, Cục Chăn nuôi và Vụ Hợp tác quốc tế thống nhất xây dựng một quy trình quản lý hiệu quả nhằm tránh việc trùng lặp các yêu cầu đối với các công ty.

IFC/Nhóm Ngân hàng Thế giới

Ngày 20/4/2023